TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/DS-ST
Ngày: 08/6/2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST.DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q

Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà B, số C, phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A; Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và quản lý Công nợ. Theo văn bản ủy quyền số 58/2022/UQ-J ngày 06/12/2022 của Tổng giám đốc J.

Ông A ủy quyền lại cho ông Trương Quốc B, sinh năm 1984

Địa chỉ liên hệ: Lầu A Tòa nhà B, số C, phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 2003.

Cư trú: Số F, khóm K7, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Quốc B trình bày:

Ngày 18 tháng 12 năm 2021, Công ty Tài chính TNHH MTV Q có cho ông Nguyễn Minh N vay 33.300.000đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông N phải thanh toán cho J số tiền là 2.197.187 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 24/01/2022.

Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 15/08/2022 ông N thanh toán được cho J số tiền là 15.391.477 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 15/08/2022 đến nay, ông N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, không thanh toán.

Việc ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 57480002258198000 ngày 18/12/2021 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11, hợp đồng số 57480002258198000 ký ngày 18/12/2021.

Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J) yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Nguyễn Minh N:

- Buộc ông N phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J, số tiền tạm tính đến hết ngày 08/6/2023 là 26.735.101 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 21.631.453đồng

Lãi : 4.162.291đ

Lãi quá hạn: 809.357đ

Phí quản lý khoản vay: 132.000đ

- Ông N tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 08/6/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 57480002258198000 ký ngày 18/12/2021.

Bị đơn ông Nguyễn Minh N không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 Hợp đồng tín dụng số 57480002258198000 ngày 18/12/2021.

Căn cứ các Điều 463, 466 ,468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J). Buộc ông Nguyễn Minh N có trách nhiệm trả số tiền vốn nợ gốc 21.631,453 đồng và lãi, phí theo hợp đồng tín dụng số 57480002258198000 ngày 18/12/2021 cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J) khởi kiện ông Nguyễn Minh N yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 57480002258198000 ngày 18/12/2021. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố X nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục niêm yết cho bị đơn tại nơi cư trú, tuy nhiên ông N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ kết quả xác minh do Công an phường K cung cấp, xác định ông Nguyễn Minh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số F, khóm K7, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang. Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N.

[2.2] Ông Trương Quốc B là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J). Thủ tục ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật nên ông B tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngày 18/12/2021, ông Nguyễn Minh N ký hợp đồng tín dụng số số 57480002258198000 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q (J) để vay 33.300.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng; mỗi tháng ông N phải thanh toán cho J số tiền là 2.197.187 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 24/01/2022; lãi suất: 1,8148%/tháng. Ông N trả nợ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 15/8/2022 thì ngưng không trả nữa. Do ông N vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên J yêu cầu ông N trả số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 08/6/2023 là 26.735.101 đồng, trong đó: vốn 21.631.453đồng, lãi trong hạn 4.162.291đồng, lãi quá hạn 809.357đồng và phí quản lý khoản vay 132.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông N tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 09/6/2023 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Về lãi suất, nhận thấy khi vay tiền giữa ông N và J thỏa thuận lãi suất 1,8148%/tháng, thỏa thuận này tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, cụ thể giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất với nhau và khi cho vay J cũng đã niêm yết công khai lãi suất áp dụng tại thời điểm vay, được ông N đồng ý nên có căn cứ chấp nhận đối với lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là 1,8148%/tháng.

Quá trình giải quyết, ông N vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông N không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của J, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 57480002258198000 ngày 18/12/2021 được ký kết giữa bên cho vay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q (J) với bên vay ông Nguyễn Minh N và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của ông N để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của J về việc yêu cầu ông N có trách nhiệm trả số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 08/6/2023 là 26.735.101 đồng, trong đó: vốn 21.631.453đồng, lãi trong hạn 4.162.291đồng, lãi quá hạn 809.357đồng và phí quản lý khoản vay 132.000 đồng. Ông N còn phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 09/6/2023 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Minh N phải chịu 1.336.755đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 86; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J) đối với ông Nguyễn Minh N.

Buộc ông Nguyễn Minh N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J) tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2023 là 26.735.101 đồng, trong đó: vốn 21.631.453đồng, lãi trong hạn 4.162.291đồng, lãi quá hạn 809.357đồng và phí quản lý khoản vay 132.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (09/6/2023) ông Nguyễn Minh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh N phải chịu 1.336.755đồng án phí dân sự sơ thẩm (một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 650.000đ (sáu trăm năm chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001527 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính TNHH MTV Q (J)được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Minh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Thị Đức Anh